TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 29/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Hồng Xuân
2. Ông Bùi Văn HNòa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29/05/2023, tại trụ sở TAND huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 18/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS, ngày 02/05/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 16/05/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn HN; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 1972, tại xã Thành M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: thôn Lệ Cẩm 1, xã Thành M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: thôn Tây Hương, xã Thành M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Bùi Văn Quang – Đã chết; Họ và tên mẹ: Bùi Thị Tháng – Đã chết; Vợ: Bùi Thị Nhung; Có 04 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2022 đến nay, hiện đang tại ngoại. BỊ cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại: Cháu Lê Quang H, sinh năm: 2001 (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Bà Phạm Thị Yến Phương, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn Thành Quang, xã Thạch C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn HN, sinh năm 1972, trú tại thôn Lệ Cẩm 1, xã Thành M, huyện T có

giấy phép lái xe số AT 948887, hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/12/2011. Trưa ngày 15/9/2022, sau khi ăn cơm và ngủ trưa, Bùi Văn HN đội mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81E1.016.91 đi từ quán bán hàng tạp hóa của gia đình ở thôn Tây Hương, xã Thành M, lưu thông trên tuyến quốc lộ 217B theo hướng xã Thành M đi xã Thành Trực để đến thôn Quyết Thắng, xã Thành Vinh để mua sơn. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến Km39+400, thuộc địa phận thôn Thống Nhất, xã Thành Vinh, huyện T, mũ bảo hiểm của Bùi Văn HN đội trên đầu bị tuột dây quai mũ, làm mũ bảo hiểm rơi xuống đường và nằm ở vị trí phần đường bên trái theo chiều di chuyển của Bùi Văn HN. Ngay khi phát hiện mũ bảo hiểm bị rơi, Bùi Văn HN quay đầu xe, đi sang phần đường bên trái dành cho xe ngược chiều để lấy mũ. HN điều khiển xe đi qua vị trí chiếc mũ khoảng 02 mét rồi vòng xe quay lại theo chiều di chuyển ban đầu, đi đến vị trí chiếc mũ thì dừng lại. HN ngồi trên xe, một chân chống xuống đường, đồng thời cúi người xuống, dùng tay nhặt chiếc mũ và đội lên đầu. Lúc này xe mô tô do HN điều khiển hơi chếch chéo, ở vị trí trên phần đường bên trái theo hướng di chuyển và nằm trên phần đường dành cho xe đi ngược chiều, sau đó, HN nhặt và đội mũ lên đầu, rồi điều khiển xe chuyển hướng từ phần đường bên trái sang phần đường bên phải theo chiều di chuyển của mình. Quá trình chuyển hướng, HN không bật đèn phát tín hiệu xin chuyển hướng, không chú ý quan sát các phương tiện đang di chuyển trước và sau, không đảm bảo an toàn. Lúc này, anh Lê Quang H, sinh năm 2001, trú tại thôn Thành Quang, xã Thạch C, huyện T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSY, biển kiểm soát 36B6-382.01, chở theo sau anh Lê Xuân CHN di chuyển cùng chiều cũng vừa đi đến, ở ngay phía sau với xe mô tô do HN điều khiển. Do khoảng cách quá gần, anh H không kịp xử lý nên xe mô tô do anh H điều khiển đã va chạm với xe mô tô do HN điều khiển, hậu quả anh H bị thương, sau đó tử vong hồi 02 giờ 30 phút ngày 16/9/2022 tại nhà riêng, 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin về vụ việc, các cơ quan chức năng đã phối hợp tạm giữ phương tiện, tài liệu có liên quan, tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh vụ việc theo quy định, kết quả cụ thể như sau:

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định, đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, rộng 550cm, hai bên có lề đường rộng 100cm, ở giữa đường có vạch kẻ sơn vàng nét đứt, kích thước 200x15cm. Từ hai phía đến hiện trường không có biển báo hiệu giao thông, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Lấy hướng từ xã Thành M đi xã Thành Trực làm hướng chuẩn, lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng chuẩn làm mép chuẩn (ký hiệu là A), lấy cột mốc số H4/39 trên lề đường bên trái theo hướng chuẩn làm vật chuẩn cố định (ký hiệu là B), xác định được vị trí các dấu vết, phương tiện tại hiện trường như sau: Vị trí vết số 1: là một vết cày trượt liên tục có kích thước 55x1x0,1cm, vết nằm bên phải phần đường, có chiều cùng chiều hướng chuẩn, hơi chếch sang trái, đầu vết cách (A) 55cm, cuối vết trùng với đầu mút giá để chân trước bên phải của xe môt tô, đồng thời cách (A), (B) lần lượt là 70cm và 680cm; Vị trí số 2: Là xe mô tô biển kiểm soát 81E1-016.91, xe đổ nghiêng bên phải, nằm trên phần đường bên phải theo chiều hướng chuẩn, đầu xe hướng về hướng chuẩn. Tâm bánh trước cách (A) 45cm, tâm bánh sau cách đầu mép vết số 1 là 30cm, đồng thời cách (A), (B) lần lượt là 80cm và 700cm; Vị trí số 3: Là một vết trượt lốp liên tục, kích

thước 130 x 10cm, nằm trên lề đất bên phải theo hướng chuẩn, vết có chiều cùng chiều với hướng chuẩn, hơi chếch sang phải. Đầu vết cách tâm trước xe mô tô 1330cm, cách (A) 10cm, cuối vết cách (A) 25cm; Vị trí số 4: Là một vết dầu máy, kích thước 60 x 50cm, vết nằm trên lề đất bên phải theo hướng chuẩn, tâm vết cách đầu mép vết số 3 là 85cm, cách (A) 45cm, cách tâm sau xe 45cm; Vị trí số 5: Là xe mô tô mang biển số 36B6-382.01, xe đổ nghiêng bên phải trên lề đường đất bên phải theo hướng chuẩn. Đầu xe hướng theo hướng chuẩn, đuôi xe ngược chiều hướng chuẩn, tâm bánh trước cách (A) 35cm, tâm bánh sau cách tâm bánh trước xe mô tô ở vị trí số 2 là 1370cm, cách (A) 75cm; Vị trí số 6: Là vết máu có kích thước 40 x 20cm, vết có màu đỏ, đã khô dạng vũng, vết nằm ngoài lề đường bên phải theo hướng chuẩn, tâm vết cách tâm sau xe ô tô ở vị trí số 5, (A) lần lượt là 145cm và 220cm.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã phối hợp khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định để xác định tốc độ, vị trí va chạm giữa phương tiện với người, vị trí va chạm trên mặt đường. Tại bản Kết luận giám định số 3418/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô biển số 36B6-382.01 với mặt sau ngoài viền cánh yếm bên phải xe mô tô biển số 81E1-016.91; Tại thời điểm va chạm, xe mô tô biển số 81E1-016.91 chuyển động cùng chiều, chếch từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe mô tô biển số 36B6-382.01; Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cày số 1, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, trên phần đường bên phải theo hướng xã Thành M đi xã Thành Trực; Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của 02 phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã rà soát camera và xác định camera nhà bà Nguyễn Thị Thủy có ghi lại nội dung hình ảnh có liên quan trong vụ tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 thẻ nhớ có chứa nội dung hình ảnh video trong vụ tai nạn giao thông và trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với đoạn video nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 746/KLGĐ-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 thẻ nhớ gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3297/GĐPY-PC09 ngày 26/9/2022 đối với tử thi Lê Quang H của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết xây xước da, rách da, bầm tụ máu tại: đầu, mặt, ngực, bụng, lưng, hông, hai chân; Hố mắt hai bên tụ máu; Tụ máu màng mềm; Phù não; Nguyên nhân chết: Tụ máu màng mềm, phù não.

Xác định nồng độ cồn của bị cáo, bị hại, xác minh giấy phép lái xe của bị cáo

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện T đã tiến hành đo nồng độ cồn của Bùi Văn HN và anh Lê Quang H theo quy định. Tại phiếu đo hồi 15 giờ 12 phút ngày 15/9/2022 xác định, nồng độ cồn đo được của Bùi Văn HN là 0,589mg/lít khí thở. Bùi Văn HN khai nhận, trước khi xảy ra vụ tai nạn, HN không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích khác, tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn, do lo lắng, sợ hãi nên HN đã uống rượu để giữ bình tĩnh. Đối với anh Lê Quang

H, tại thời điểm xảy ra tai nạn, nồng độ cồn trong máu của anh Lê Quang H là 275mg/dl.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Bùi Văn HN giao nộp 01 giấy phép lái xe số AT 948887 hạng A1 mang tên Bùi Văn HN1, sinh năm 1972 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/11/2011. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai xác định, giấy phép lái xe trên được cấp cho Bùi Văn HN, tuy nhiên do lỗi trong quá trình đánh máy nên Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai đánh nhầm tên Bùi Văn HN thành Bùi Văn HN1 trên giấy phép lái xe.

Bồi thường dân sự; xử lý đồ vật, tài liệu, phương tiện, người liên quan: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Bùi Văn HN đã tích cực thăm hỏi và bồi thường cho gia đình anh Lê Quang H tổng số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn HN. Khi va chạm với nhau, cả hai phương tiện do Bùi Văn HN và anh Lê Quang H điều khiển đều bị hư hỏng nhẹ, tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận, tổng giá trị thiệt hại của 02 phương tiện trong vụ tai nạn giao thông là 920.000đ (chín trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó xe mô tô biển kiểm soát 36B6-382.01 thiệt hại 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng), xe mô tô biển kiểm soát 81E1-016.91 thiệt hại 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng). Quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên thống nhất thiệt hại của xe bên nào thì bên đó sẽ chịu trách nhiệm, không ai phải bồi thường cho ai, nên các cơ quan tố tụng không xem xét, giải quyết nội dung này.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B6-382.01 và một số giấy tờ liên quan của anh Lê Quang H, tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 80E1-016.91 và một số giấy tờ liên quan của Bùi Văn HN. Tra cứu phương tiện xác định, chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 36B6-382.01 là của ông Lê Quang Doanh (là bố đẻ của anh Lê Quang H), ông Doanh hiện đã chết vào năm 2010, nên chiếc xe trên do bà Phạm Thị Yến Phương, là vợ của ông Doanh quản lý. Bà Phương khai báo, vào ngày 15/9/2022, bà Phương đi dự đám cưới người quen, không biết việc anh Lê Quang H tự ý điều khiển xe, do đó không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với hành vi của bà Phương. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 80E1-016.91 là của Bùi Văn HN mua lại của một người phụ nữ tên SEM ở Gia Lai nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cả hai phương tiện trên đều đủ điều kiện để lưu thông theo quy định. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Đối với 01 thẻ nhớ có chứa nội dung hình ảnh video trong vụ tai nạn giao thông và 01 giấy phép lái xe của Bùi Văn HN hiện được bảo quản trong các phong bì dán kín và chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTT ngày 23/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn HN về về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Bùi Văn HN từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn HN cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại xong. Người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đại diện VKSND đề nghị không xem xét.

- Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội như VKS truy tố. Bị cáo khai báo thời điểm trước trong thời điểm điều khiển xe tham gia giao thông bị cáo không uống bia rượu hay chất kích thích nào khác, sau khi sảy ra tai nạn giao thông bị cáo về nhà do lo sợ nên bị cáo đã sử dụng một ít rượu tại nhà để lấy lại bình tĩnh, sau khi sử dụng được một lúc thì có Công an đến kiểm tra nồng độ cồn trong người bị cáo. Trong vụ án bị cáo xác định lỗi của bị cáo khi chuyển hướng xe không có tín hiệu, không chú ý quan sát, không nhường đường cho người tham gia giao thông cùng chiều dẫn đến tai nạn giao thông làm chết người, bị cáo rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Phần dân sự trong vụ án bị cáo và gia đình bị hại đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, Bùi Văn HN thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo HN có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi điều khiển phương tiện giao thông sang đường không chú ý quan sát, không có tín hiệu huyển làn dẫn đến đâm va vào phương tiện cùng chiều, hậu quả anh Lê Quang H tử vong. Hành vi nêu trên của Bùi Văn HN đã vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Bùi Văn HN về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi chuyển hướng không phát tín hiệu, thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên phần đường của họ gây tai nạn hậu quả làm chết người. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có 03 tình tiết giảm nhẹ như sau: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đại diện của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng là lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sựu, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của nhà nước nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã có ý thức tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại đầy đủ. Đại diện của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn HN phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS;

Xử phạt: Xử phạt Bùi Văn HN 18 (mười tám) tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn HN cho Ủy ban nhân dân xã Thành M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Áp dụng: Điều 106 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và gia đình bị hại đã giải quyết xong.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số AT 948887 hạng A1 mang tên Bùi Văn HNiếu do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/12/2011

- Về án phí: Bị cáo Bùi Văn HN phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người đại diện của người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện cho bị hại;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS T;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân